SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẬU LỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 685/QĐ-BVHL

Hậu Lộc, ngày 08 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Hậu Lộc năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẬU LỘC

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Theo đề nghị của Tổ xây dựng kế hoạch LCNT tại Tờ trình số: 193/TTr-TXDKHLCNT ngày 07/10/2026 về việc trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Hậu Lộc năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic bổ sung sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Hậu Lộc năm 2026, với nội dung chi tiết theo phụ lục I, II đính kèm.

Điều 2. Giao cho Hội đồng mua sắm, Tổ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Khoa Dược-Vật tư, TBYT; Phòng Tài chính kế toán, phối hợp với các khoa phòng, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu

theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Giao Hội đồng mua sắm lập Hồ sơ mời chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn, trình chủ đầu tư xem xét, phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hội đồng mua sắm, Tổ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Khoa Dược-Vật tư, TBYT; Phòng Tài chính kế toán và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẬU LỘC

Nguyễn Ngọc Hân

Phụ lục I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Hậu Lộc năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: 685/QĐ-BVHL ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hậu Lộc)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Hậu Lộc	Gói thầu: Mua thuốc Generic sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Hậu Lộc năm 2026	Mua thuốc Generic sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Hậu Lộc năm 2026	1.996.048.500	Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh và nguồn kinh phí hợp pháp khác	Chào giá trực tuyến theo quy tình rút gọn	Không áp dụng	90 ngày	Quý 4 năm 2026	Đơn giá cố định	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu: 1.996.048.500 *(Bằng chữ:* **Một tỷ, chín trăm chín mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm đồng** *)*												

Phụ lục II
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Hậu Lộc năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: 685 /QĐ-BVHL ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hậu Lộc)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nhóm thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
1.	CG01	Zopiclon	1	7,5mg	uống	Viên	Viên	40.000	2.400	96.000.000
2.	CG02	Sulpirid	1	100mg	Uống	Viên	Viên	10.000	7.000	70.000.000
3.	CG03	Amitriptylin hydroclorid	1	25mg	uống	Viên	Viên	10.000	4.200	42.000.000
4.	CG04	Morphin	4	10mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ống	7.000	8.925	62.475.000
5.	CG05	Pethidin hydroclorid	1	100mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ống	500	32.991	16.495.500
6.	CG06	Ephedrin	1	30mg/ml x 1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ống	1.000	57.750	57.750.000
7.	CG07	Ketamin	1	500mg/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ống	100	100.380	10.038.000
8.	CG08	Vitamin B1 + B6 + B12	5	100mg + 50mg + 1mg; 3ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ống	10.000	13.500	135.000.000
9.	CG09	Paracetamol (acetaminophen)	4	1000mg/100 ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống/túi/gói	10.000	9.135	91.350.000
10.	CG10	Salicylic acid + betamethason dipropionat	2	(3% + 0,05%), 30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	1.000	95.000	95.000.000

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nhóm thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền (VND)
11.	CG11	Acetyl leucin	4	1g	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Chai/lọ/ống	22.000	24.000	528.000.000
12.	CG12	Esomeprazol	4	40mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Chai/lọ/ống	20.000	7.700	154.000.000
13.	CG13	Natri hyaluronat	4	0,1% ; 6ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/lọ/ống/túi/gói	6.000	25.000	150.000.000
14.	CG14	Tobramycin	2	15mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/lọ/ống/túi/gói	5.000	27.500	137.500.000
15.	CG15	Macrogol + natri sulfat + natri bicarbonat + natri clorid + kali clorid	1	64g + 5,7g + 1,68g + 1,46g + 0,75g	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Chai/lọ/ống/túi/gói	1.000	35.790	35.790.000
16.	CG16	Phenobarbital	2	100mg	Uống	Viên	Viên	40.000	1.260	50.400.000
17.	CG17	Carbocistein	4	125mg/5ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ/ống/túi/gói	30.000	2.835	85.050.000
18.	CG18	Propofol	4	10mg/ml - Lọ 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ống/túi/gói	2.000	33.600	67.200.000
19.	CG19	Lovastatin	2	10mg	uống	Viên	Viên	40.000	2.800	112.000.000
Tổng: 19 khoản										**1.996.048.500**